

*Thanh Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2021*

Số: 112 /2021/ QĐST - HNGĐ

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 108/2021/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Th – Sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Phạm Quốc M – Sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: Xóm Đ Đ, xã Th L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị Thu Th và anh Phạm Quốc M.

#### **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Phạm Quốc M thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Gia B, SN 22/10/2010 và cháu Phạm Ngân B, SN 30/6/2017. Hiện nay các cháu đang ở với anh M. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Ngân B, SN 30/6/2017 kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi cháu B thành niên, giao cho anh M được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Gia B, SN 22/10/2010 đến khi cháu B thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Quốc M thống nhất xác nhận có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 246, tờ bản đồ số 72, diện tích

240m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại khu Đa Đa, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đất đã được UBND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY921194 ngày 31/12/2015 mang tên Phạm Quốc M và Phạm Thị Thu Th. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận như biên bản tự nguyện phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn ngày 04/5/2021: Giao cho anh Phạm Quốc M được sở hữu, sử dụng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 246, tờ bản đồ số 72, diện tích 240m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại khu Đa Đa, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đất đã được UBND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY921194 ngày 31/12/2015 mang tên Phạm Quốc Minh và Phạm Thị Thu Th. Hai bên tự nguyện thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Phạm Quốc M thống nhất xác nhận anh Minh có tài sản riêng là quyền sử dụng thửa đất số 141, tờ bản đồ số 72, diện tích 331,9m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại khu Đa Đa, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đất đã được UBND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 756825 ngày 11/11/2014 mang tên Phạm Quốc M. Nay ly hôn chị Th không có yêu cầu gì đối với phần tài sản riêng này.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu Thủy và anh Phạm Quốc Minh đều khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003519 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị Th 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Thục Luyện
- L-u HSVA.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Trần Thị Duyên Hòa**

